

**Xác định câu lệnh hoặc câu lệnh nào là đúng. Nếu không có ghi 'không có'.****Câu trả lời**

- 1) táo Xanh = 8 , những quả táo đỏ = 6
- A. Tỷ lệ giữa táo đỏ và táo xanh là 6:8
 - B. Cứ 8 quả táo đỏ thì có 6 quả táo xanh
 - C. Tỷ lệ táo xanh và táo đỏ là 8:6
 - D. Tỷ lệ táo xanh và táo đỏ là 6:8
- 2) sô-đa ăn kiêng = 7 , nước ngọt thông thường = 2
- A. Tỷ lệ sô-đa thông thường và sô-đa dành cho người ăn kiêng được bán là 7:2
 - B. Tỷ lệ nước ngọt ăn kiêng so với nước ngọt thông thường được bán là 2:7
 - C. Tỷ lệ nước ngọt ăn kiêng so với nước ngọt thông thường được bán là 7:2
 - D. Đối với mỗi 2 loại nước ngọt dành cho người ăn kiêng được bán ra thì có 7 loại nước ngọt thông thường được bán
- 3) những cậu bé = 7 , các cô gái = 2
- A. Cứ 2 bé gái thì có 7 bé trai
 - B. Tỷ lệ trẻ em gái trên trẻ em trai là 2:7
 - C. Cứ 2 bé trai thì có 7 bé gái
 - D. Tỷ lệ trẻ em trai trên trẻ em gái là 7:2
- 4) bắp rang bơ lớn = 2 , bắp rang bơ nhỏ = 7
- A. Đối với mỗi 7 hạt bắp rang lớn được bán, có 2 quả bắp rang nhỏ được bán
 - B. Tỷ lệ giữa những quả bắp to và những quả bắp nhỏ được bán là 7:2
 - C. Cứ mỗi 2 quả bắp rang nhỏ được bán thì có 7 quả bắp lớn được bán
 - D. Tỷ lệ giữa những quả bắp to và những quả bắp nhỏ được bán là 2:7
- 5) móng tay được sử dụng = 5 , nhà chim được xây dựng = 4
- A. Đối với mỗi 4 nhà yến được xây dựng, có 5 đinh được sử dụng
 - B. Cứ mỗi 4 đinh được sử dụng, đã có 5 nhà yến được xây dựng
 - C. Tỷ lệ đinh được sử dụng để xây dựng nhà yến là 5:4
 - D. Cứ mỗi 5 đinh được sử dụng, đã có 4 nhà yến được xây dựng
- 6) tin nhắn đã gửi = 9 , cuộc gọi được thực hiện = 6
- A. Tỷ lệ văn bản được gửi đến các cuộc gọi được thực hiện là 9:6
 - B. Đối với mỗi 9 tin nhắn được gửi, đã có 6 cuộc gọi được thực hiện
 - C. Tỷ lệ cuộc gọi được thực hiện trên số tin nhắn đã gửi là 9:6
 - D. Đối với mỗi 9 cuộc gọi được thực hiện, đã có 6 tin nhắn được gửi

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

**Xác định câu lệnh hoặc câu lệnh nào là đúng. Nếu không có ghi 'không có'.****Câu trả lời**

- 1) táo Xanh = 8 , những quả táo đỏ = 6
- A. Tỷ lệ giữa táo đỏ và táo xanh là 6:8
 - B. Cứ 8 quả táo đỏ thì có 6 quả táo xanh
 - C. Tỷ lệ táo xanh và táo đỏ là 8:6
 - D. Tỷ lệ táo xanh và táo đỏ là 6:8
- 2) sô-đa ăn kiêng = 7 , nước ngọt thông thường = 2
- A. Tỷ lệ sô-đa thông thường và sô-đa dành cho người ăn kiêng được bán là 7:2
 - B. Tỷ lệ nước ngọt ăn kiêng so với nước ngọt thông thường được bán là 2:7
 - C. Tỷ lệ nước ngọt ăn kiêng so với nước ngọt thông thường được bán là 7:2
 - D. Đối với mỗi 2 loại nước ngọt dành cho người ăn kiêng được bán ra thì có 7 loại nước ngọt thông thường được bán
- 3) những cậu bé = 7 , các cô gái = 2
- A. Cứ 2 bé gái thì có 7 bé trai
 - B. Tỷ lệ trẻ em gái trên trẻ em trai là 2:7
 - C. Cứ 2 bé trai thì có 7 bé gái
 - D. Tỷ lệ trẻ em trai trên trẻ em gái là 7:2
- 4) bắp rang bơ lớn = 2 , bắp rang bơ nhỏ = 7
- A. Đối với mỗi 7 hạt bắp rang lớn được bán, có 2 quả bắp rang nhỏ được bán
 - B. Tỷ lệ giữa những quả bắp to và những quả bắp nhỏ được bán là 7:2
 - C. Cứ mỗi 2 quả bắp rang nhỏ được bán thì có 7 quả bắp lớn được bán
 - D. Tỷ lệ giữa những quả bắp to và những quả bắp nhỏ được bán là 2:7
- 5) móng tay được sử dụng = 5 , nhà chim được xây dựng = 4
- A. Đối với mỗi 4 nhà yến được xây dựng, có 5 đỉnh được sử dụng
 - B. Cứ mỗi 4 đỉnh được sử dụng, đã có 5 nhà yến được xây dựng
 - C. Tỷ lệ đỉnh được sử dụng để xây dựng nhà yến là 5:4
 - D. Cứ mỗi 5 đỉnh được sử dụng, đã có 4 nhà yến được xây dựng
- 6) tin nhắn đã gửi = 9 , cuộc gọi được thực hiện = 6
- A. Tỷ lệ văn bản được gửi đến các cuộc gọi được thực hiện là 9:6
 - B. Đối với mỗi 9 tin nhắn được gửi, đã có 6 cuộc gọi được thực hiện
 - C. Tỷ lệ cuộc gọi được thực hiện trên số tin nhắn đã gửi là 9:6
 - D. Đối với mỗi 9 cuộc gọi được thực hiện, đã có 6 tin nhắn được gửi

1. **A,C**2. **C**3. **A,B,D**4. **D**5. **A,C,D**6. **A,B**